

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 -2022

*Về việc Xin ly hôn và yêu cầu hủy Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào; Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 về việc xin ly hôn và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX- ST ngày 29 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐ-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; có mặt.

*** Bị đơn:**Anh Đặng Hữu Q, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

- Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 269, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1962; địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1967; địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Anh, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn TA, xã HA, huyện BQ, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Y, chị Đặng Thị A: Anh Đặng Thanh H (theo giấy uỷ quyền ngày 17/6/2021 và giấy uỷ quyền ngày 10/5/2021); có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La; đại diện theo uỷ quyền: Ông Long Trung T. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MC (theo Văn bản uỷ quyền số 3642/UBND-VP ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện MC); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La; đại diện theo pháp luật: Ông Bạch Trường S. Chức vụ: Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Anh Q và chị H kết hôn vào năm 1998, được một thời gian chung sống hòa thuận thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Do tình cảm vợ chồng không còn, anh Q có nhiều mối quan hệ bên ngoài, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Đặng Hữu T và cháu Đặng Hữu K. Hiện cháu Tiến đã trưởng thành và tự lập về kinh tế; cháu Khánh hiện đang là học sinh, sống phụ thuộc vào gia đình. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận, trong quá trình chung sống anh chị tạo dựng được khối tài sản gồm:

+ 01 mảnh đất và tài sản trên đất tại Tiểu khu 19/5 (trước là Tiểu khu NN), thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La hiện đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H.

+ 01 mảnh đất và tài sản trên đất tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La, đất do anh Q, chị H nhận chuyển nhượng của chị Đặng Thị Y (hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên chị Đặng Thị Y; anh Q, chị H đã thanh toán xong tiền và có hợp đồng chuyển nhượng được công chứng, chứng thực, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định).

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Gate BKS 30E-457.68; 01 xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng BKS 16N-2876 và 02 xe máy Wave.

Đối với các tài sản chung nêu trên, chị H đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng anh chị không có nợ chung.

**** Theo bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đặng Hữu Q trình bày:***

Về thời gian kết hôn và con chung, anh Q nhất trí như ý kiến chị H trình bày.

Về hôn nhân: Anh Q xác định không còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Q có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Hữu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Q xác nhận nhà và đất tại Tiểu khu BV cùng với 01 xe ô tô Gate, 01 xe ô tô Chiến Thắng và 02 xe máy Wave là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, hiện nay anh Q đã bán chiếc xe ô tô Gate để lấy tiền trả nợ nên tài sản không còn.

Đối với nhà và đất tại Tiểu khu 19/5, anh Q xác định là tài sản của bố mẹ đẻ của anh là ông Đặng Hữu Trân (Chân), bà Nguyễn Thị Định, đất do ông bà khai hoang từ những năm 1980 và tạo dựng nhà từ năm 1994, không phải là tài sản chung của vợ chồng anh Q, chị H. Việc anh chị đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để thuận lợi quản lý, trông coi đất đai; nay anh chị ly hôn, anh Q đề nghị hoàn trả đất và tài sản trên đất cho các anh chị em trong gia đình. Trong thửa đất tại Tiểu khu 19/5, anh Q xác nhận có hơn 200m² đất là tài sản chung do anh chị mua thêm, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết phần đất này theo quy định của pháp luật.

**** Theo bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: anh Đặng Thanh H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Y và chị Đặng Thị A trình bày:***

Hộ gia đình anh Đặng Thanh H gồm: bố là ông Đặng Hữu Trân (Chân), mẹ là bà Nguyễn Thị Định (ông Trân chết năm 2004, bà Định chết năm 2014) và các con là Đặng Thanh H, Đặng Hữu T, Đặng Thị Y, Đặng Thị Anh, Đặng Hữu Q; từ những năm 1980 đã cùng nhau khai hoang mảnh đất có diện tích khoảng 1.600m² - 1.700m² tại Tiểu khu 77 (nay là Tiểu khu 19/5), thị trấn NTMC để trồng ngô, khoai; khi đó anh Q còn nhỏ nên chưa tham gia việc khai hoang đất. Từ năm 1995 đến năm 1996, bố mẹ anh Hải xây dựng nhà cấp IV diện tích khoảng 30m² và bếp khoảng 15m² để cho các con ở; thời điểm đó ông bà và các con là Yên, Q đang ở một mảnh đất khác cùng tại địa chỉ Tiểu khu 77, còn anh Hải đã lên ở và công tác tại thành phố Sơn La từ năm 1984; anh Thắng đã có nhà riêng ở Tiểu khu 77 từ năm 1987, còn chị Anh đã đi lấy chồng và lên ở trên Hà Giang từ năm 1993. Năm 1998 anh Q, chị H kết hôn, do chưa có chỗ ở riêng nên cả gia đình thống nhất để anh chị Q H ở tại nhà và đất tại Tiểu khu 19/5, thị

trần NTMC. Anh chị Q H đã ở liên tục từ đó cho đến năm 2012 thì anh Q, chị H mua đất, xây dựng nhà ở riêng tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC; còn nhà và đất cũ anh chị H Q vẫn sử dụng để trồng trọt và chăn nuôi. Nay anh Q, chị H xin ly hôn, anh Hải đề nghị anh Q, chị H phải hoàn trả lại cho các anh em trong gia đình toàn bộ nhà và đất tại Tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC; trừ phần đất anh Q, chị H đã mua của người khác.

**** Theo văn bản ghi ý kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan UBND huyện MC trình bày:***

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đặng Hữu Q vợ là Nguyễn Thị H thuộc trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2019 (tại tờ bản đồ số 14, thửa 08 diện tích 3759,4 m², trong đó 200 m² đất ở đô thị và 3559,4 m² đất trồng cây hàng năm khác).

Thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q vợ là Nguyễn Thị H đang lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện MC, gồm có: (1) Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (2) Biên bản kiểm tra thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để cấp Giấy chứng nhận (3) Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư; (4) Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (5) Biên bản kết thúc công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền; (6) Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn NTMC; (7) Sơ đồ trích đo thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai trích đo; (8) Tờ trình số 1225/TTr-UBND ngày 18/12/2019 của UBND Thị trấn NTMC về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn NTMC (trong đó có anh Đặng Hữu Q tại tiểu khu 19/5).

Về chủ sử dụng đăng ký xin cấp giấy là anh Đặng Hữu Q vợ là Nguyễn Thị H; hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Đặng Hữu Q ký đơn vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 08 thuộc tờ bản đồ 14 do ông Đặng Hữu Chân (vợ là Nguyễn Thị Định) tự khai phá từ năm 1978 để canh tác nông nghiệp. Đến năm 1992 làm nhà để ở, đến tháng 8/1992 cho con trai là Đặng Hữu Q sử dụng cho đến nay.

Về giấy tờ trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Biên bản họp gia đình ngày 27/12/2019; Biên lai thu thuế nhà, đất anh Đặng Hữu Q đã thực hiện nộp từ năm 1995 đến năm 2011.

Qua kiểm tra thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q, vợ là Nguyễn Thị H đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**** Theo văn bản ghi ý kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La trình bày:***

Thực hiện Công văn số 311/CV-TA ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sơn La đã chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện MC kiểm tra, rà soát trình tự giải quyết, cơ sở pháp lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sêri CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H; địa chỉ tại tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Trên cơ sở Báo cáo số 230/BC-CNVPĐK ngày 14/4/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện MC, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La có ý kiến như sau:

1) Về nguồn gốc sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sêri CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La thừa uỷ quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 30/3/2021 có nguồn gốc cấp đổi diện tích còn lại trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sêri CU 235269 mang tên Phạm Hữu Q (*đã được đính chính thành Đặng Hữu Q*) và bà Nguyễn Thị H, được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, ký giấy chứng nhận ngày 05/02/2020 sau khi chuyển nhượng 01 phần diện tích cho ông Phạm Anh Tuấn (*ông Phạm Anh Tuấn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sêri CY 559521, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La ký giấy chứng nhận ngày 16/3/2021*).

2) Về Trình tự giải quyết: Ngày 23/02/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện MC tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Anh Tuấn từ bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả - Văn phòng HĐND & UBND huyện MC (*ông Phạm Anh Tuấn nhận chuyển nhượng 1883,0m² đất HNK tại thửa số 08a, tờ bản đồ số 14 của ông Đặng Hữu Q*)... Sau khi hộ gia đình thực hiện nghĩa vụ tài chính về việc chuyển nhượng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện MC trình Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H có số Sêri CY 559542 theo nhu cầu của người sử dụng đất được thể hiện trên đơn đăng ký biến động và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Anh Tuấn có số Sêri CY 559521 do nhận chuyển nhượng một phần thửa đất. Thông tin về người sử dụng đất với Giấy chứng nhận Sêri CY 559542 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La ký ngày 30/03/2021 là trùng với thông tin về người sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sêri CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 27/12/2019.

3) Cơ sở pháp lý cấp giấy chứng nhận: Thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-

BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thời điểm giải quyết thủ tục thửa đất đủ điều kiện chuyển nhượng đảm bảo theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Trình tự giải quyết thủ tục đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 75 và Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Thời gian, trình tự giải quyết đảm bảo theo Điều 27 Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018. Quyết định số 58/QĐ-STNMT ngày 29/5/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc uỷ quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

*** Quá trình giải quyết vụ án:**

Tòa án đã tiến hành phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 03/12/2021, đồng thời tiến hành 02 phiên hòa giải vào các ngày 03/12/2021 và ngày 22/02/2022 nhưng kết quả hòa giải đều không thành.

Ngày 18/01/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá toàn bộ tài sản đang có tranh chấp bao gồm: đất, nhà ở, công trình xây dựng, cây trồng trên đất, 02 chiếc xe ô tô, 02 chiếc xe máy tại các địa điểm: Tiểu khu 19/5 và Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Các đương sự, người đại diện theo uỷ quyền của đương sự được thực hiện đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến tranh luận của các đương sự như sau:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Về hôn nhân, đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đặng Hữu Q.

Về con chung, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Hữu K; không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn anh Đặng Hữu Q giữ nguyên quan điểm như đã trình bày với Tòa án.

Về hôn nhân, nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung, đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hữu K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, đề nghị giải quyết các tài sản chung gồm nhà và đất tại Tiểu khu BV, 02 xe máy, 02 xe ô tô theo quy định của pháp luật; đối với nhà và đất tại Tiểu khu 19/5, đề nghị Tòa án xác định không phải là tài sản chung và trả lại cho các anh chị em trong gia đình.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Đặng Thanh H (đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị

Y và chị Đặng Thị Anh): Giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong quá trình giải quyết vụ án; đề nghị Tòa án xác định nhà và đất tại Tiểu khu 19/5 không phải là tài sản chung của anh Q, chị H; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2021.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Đặng Hữu T nhất trí với quan điểm của anh Đặng Thanh H, không có ý kiến bổ sung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện MC xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại văn bản nêu ý kiến số: 702/UBND-TNMT ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện MC, về việc xác định, thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã nêu tại văn bản số: 339/VPDKĐĐ-ĐKCGCN ngày 18/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La đã gửi Tòa án. Về nguồn gốc đất; trình tự giải quyết; cơ sở pháp lý ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị:

Căn cứ quy định tại Điều 85, 87, 89, 92, 97, 98 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 37, 47, 49, 266 BLTTDS năm 2015; Điều 32, 193, 194 Luật tố tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 99, điểm b khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 xác định quyền sử dụng đất đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hữu K cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến lúc cháu trưởng thành, anh Đặng Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị H được quản lý, sử dụng thửa đất tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La, hiện trạng đo đạc tổng diện tích đất đang là 157,9m (đo đạc theo hiện trạng đất đang sử dụng). Trong đó: đối với 125m² đất ở đô thị (Diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), khi đo đạc hiện trạng thực tế thửa đất ngày 18/01/2022 có diện tích là 126,7m²,

thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 120772 mang tên Đặng Thị Y do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 22/6/2005. Trị giá là 4.436.804.000 đồng.

Tài sản trên đất: Công trình xây dựng xác định theo hiện trạng gồm:

+ Công trình nhà 2 tầng, 1 tum, tường xây gạch 110, sàn đổ bê tông cốt thép, mái tầng, lợp tôn, nền lát gạch ceramic, bán mái (bếp), tường xây gạch 110, nền láng vữa xi măng, mái lợp fibroximang; tổng diện tích 1 sàn là: 95m² (Ký hiệu từ S2 đến S6); Công trình đưa vào sử dụng năm 2016;

+ Công trình nhà 01 tầng (giáp mặt đường Quốc lộ 43) - Ký hiệu S1, tường xây gạch 110, mái lợp tôn, trần tấm thạch cao, nền láng vữa xi măng, diện tích 62,9 m²; trong công trình nhà 01 tầng có 01 gác xép lửng bằng gỗ diện tích 21,6m²; Công trình đưa vào sử dụng năm 2010;

+ Bán mái khung cột sắt, nền láng vữa xi măng diện tích 17m²;

+ Công trình đưa vào sử dụng năm 2011 trị giá là 789.346.000 đồng.

+ Về tài sản khác gồm: 01 xe máy Waves có biển kiểm soát 26K7 - 7142, giấy tờ xe anh Q đứng tên. Trị giá 7.000.000đồng+ 01 xe máy Wave có biển kiểm soát 26H3 - 6842, mua từ năm 2006, giấy tờ xe anh Q đứng tên, hiện nay chị Hằng quản lý, sử dụng. Trị giá 8.000.000đồng

Số tài sản trên có tổng giá trị là 5.241.150.000đồng.

- Giao cho anh Đặng Hữu Q được quản lý và sử dụng Thửa đất tại tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, có diện tích đất còn lại là 1.876,4m² đất trong đó có 200m² đất thổ cư, đã được UBND huyện MC cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CY 559542 ngày 30/03/2021 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H. Giá trị thửa đất làm tròn là 7.545.749.000 đồng;

+ Tài sản nhà cửa, vật kiến trúc tại Tiểu khu 19/5 gồm là 69.180.000 đồng;

+ 03 cây nhãn ghép, cho quả trên 10 năm; 02 cây bơ trồng bằng hạt, cho quả trên 10 năm; 02 cây bơ trồng bằng hạt, cho quả trên 3 năm đến dưới 5 năm; 20 cây nhãn ghép, trồng dưới 2 năm tuổi. Tổng giá trị tài sản là cây cối hoa màu là 19.728.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 16N-2876, giá trị bình Q tại thời điểm định giá là 65.000.000 đồng+ 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 30E-457.68, giá trị bình Q tại thời điểm định giá là 135.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Q quản lý, sử dụng là 7.834.657.000đồng.

- Buộc anh Đặng Hữu Q có trách nhiệm thanh toán giá trị tiền công sức khai hoang đất và tài sản trên đất cho ông Đặng Hữu Trân và bà Nguyễn Thị Định là 2.538.300.000 đồng.

- Giao cho anh Đặng Thanh H đại diện cho các đồng thừa kế quản lý.

4. *Về nợ chung*: Không chấp nhận yêu cầu chia nợ chung của bị đơn anh Đặng Hữu Q.

5. *Về yêu cầu độc lập*: Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện là anh Đặng Thanh H về Yêu cầu Tòa án giải quyết đòi lại di sản thừa kế cho bốn anh chị em anh Hải gồm 01 mảnh đất diện tích 1.876,4m²; trong đó có 200m² đất thổ cư, 1.670,4m² đất trồng cây hàng năm và 01 ngôi nhà xây cấp 4 (60m²) + một bếp xây 15m².

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện là anh Đặng Thanh H về Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 ngày 30/03/2021 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H.

6. *Về chi phí tố tụng và án phí*: Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bên đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 06/4/2021, Tòa án nhân dân huyện MC thụ lý vụ án dân sự số 147/2021/TLST-HNGĐ về việc xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đặng Hữu Q.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thanh H có yêu cầu độc lập, đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La (thừa ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La) cấp ngày 30/3/2021.

Ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân huyện MC đã có Quyết định số 01/2021/QĐST-DS về việc chuyển vụ án theo thẩm quyền. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã thụ lý vụ án về việc xin ly hôn và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 34, Điều 37, Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có văn bản yêu cầu Văn phòng Luật sư Quốc tế Bình An - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội cử Luật sư Bùi Việt Anh và Luật sư Dương Thị Hương bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; ngày 25/4/2022 Luật sư Bùi Việt Anh và Luật sư Dương

Thị Hương - Văn phòng Luật sư Quốc tế Bình An gửi thông báo chấm dứt, không tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vào ngày 28/4/2022 nữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập gồm anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Y, chị Đặng Thị Điều có văn bản ủy quyền cho anh Đặng Thanh H tham gia tố tụng tại Tòa án; Ủy ban nhân dân huyện MC có văn bản ủy quyền cho ông Long Trung Thành - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MC đại diện tham gia toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án. Xét thấy, việc ủy quyền được các bên đương sự lập thành văn bản, trên cơ sở tự nguyện, thiện chí, tuân thủ đúng quy định pháp luật về ủy quyền nên được Tòa án chấp nhận.

Anh Đặng Thanh H đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La (thừa ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La) cấp ngày 30/3/2021, nên Tòa án đã thông báo bổ sung và đưa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập gồm anh Thắng, chị Anh và chị Yến vắng mặt nhưng đã có người đại diện là anh Đặng Thanh H tham gia phiên tòa; Ủy ban nhân dân huyện MC và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La có đơn xin xét xử vắng mặt và xác nhận giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại văn bản nêu ý kiến. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã công bố toàn văn nội dung văn bản nêu ý kiến của các đơn vị cho các đương sự có mặt cùng nghe và đưa ra quan điểm. Do đó, việc Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vẫn đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Theo yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bao gồm: 01 diện tích đất và tài sản gắn liền với đất, cây trồng trên đất tại Tiểu khu 19/5 (trước đây là Tiểu khu 77), thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; 01 diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La; 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Chiến Thắng BKS 16N-2876; 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Getz BKS 30E-457.68; 01 Chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave α BKS 26K7-7142; 01 Chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave α BKS 26H3-6842. Tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ diễn ra vào ngày 18/01/2022, các đương sự có mặt đều xác nhận việc Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định đầy đủ, toàn diện các tài sản đang tranh chấp trong vụ án; cam kết giữ nguyên hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực thi hành của cơ quan có thẩm quyền.

Cùng với việc xem xét, thẩm định tại chỗ, Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá để tiến hành định giá các tài sản đang tranh chấp, xác định giá trị tài sản là đất, xe máy, xe ô tô theo giá thị trường; giá các tài sản khác trên đất theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh hiện hành. Sau khi công bố kết quả định giá, nguyên đơn chị H nhất trí với kết quả định giá do Hội đồng định giá tiến hành; bị đơn anh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Hải không nhất trí định giá đất theo giá thị trường, đề nghị Tòa án xem xét, định giá toàn bộ các tài sản tranh chấp theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Tòa án đã thông báo cho anh Hải về việc nộp tạm ứng chi phí tố tụng để Hội đồng định giá tiến hành định giá theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng anh Hải không thực hiện, do đó không có cơ sở tiến hành định giá theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La theo yêu cầu của anh Hải. Tại phiên tòa, các đương sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về giá do Hội đồng định giá tiến hành và cũng không ai có yêu cầu định giá lại; do đó, giá thị trường do Hội đồng định giá đã công bố là cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Q và chị H kết hôn vào ngày 07/02/1998 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng. Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để tạo cơ hội, nhưng anh chị vẫn không thể đoàn tụ, xét thấy cuộc sống chung vợ chồng anh Q, chị H không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu, giải quyết ly hôn cho anh Q và chị H.

[2.2] Về con chung:

Quá trình chung sống, anh Q, chị H có sinh được 02 người con chung là cháu Đặng Hữu T, sinh ngày 24/01/1999 và cháu Đặng Hữu K, sinh ngày 01/10/2004. Cháu Tiên đã trưởng thành (trên 18 tuổi), tự lao động và có thu nhập nuôi sống bản thân, không còn phụ thuộc gia đình. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Khánh chưa đủ 18 tuổi, hiện đang là học sinh, sống phụ thuộc vào gia đình. Chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi cháu Khánh trưởng thành và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Khánh đã trên 17 tuổi, có khả năng nhận thức và đưa ra quan điểm riêng của bản thân, nguyện vọng của cháu Khánh mong muốn được ở với mẹ (ghi nhận tại Biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 18/01/2022) và trên thực tế hiện nay cháu Khánh vẫn đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ, nên việc giao cháu Khánh cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Q vẫn có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Khánh; chị H không được cản trở các quyền này của anh Q và chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng, nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng:

*** Về đất và tài sản gắn liền với đất:** Trong khối tài sản hiện nay anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng có 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất lần lượt tại Tiểu khu 19/5 và Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La.

- *Đối với đất và tài sản gắn liền với đất tại Tiểu khu BV:* Đất có diện tích 125m² đất ở, hiện nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AB 120772 mang tên Đặng Thị Y do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 22/6/2005; anh Q, chị H đều thống nhất xác định là khối tài sản chung của vợ chồng và đề nghị phân chia theo quy định pháp luật.

- *Đối với đất và tài sản gắn liền với đất tại Tiểu khu 19/5:* Hiện các bên đương sự đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này, nên cần xem xét làm rõ hiện trạng, quyền sử dụng đất và hướng giải quyết để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Xem xét thửa đất tại Tiểu khu 19/5 thấy rằng:

Về hiện trạng: Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2022, thửa đất vị trí tại Tiểu khu 19/5 có diện tích 1.876,4m²; tứ cận tiếp giáp: Phía Đông Nam giáp đường bê tông dân sinh; phía Đông Bắc giáp nhà ông Tùng; phía Tây Bắc giáp nhà ông Tuấn; phía Tây Nam giáp nhà Hà, Đức. Toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cấp đổi ngày 30/3/2021; trong đó có 200m² đất ở và 1.676,4m² đất nông nghiệp.

Trong 1.676,4m² đất nông nghiệp có 249,9m² đất (*ký hiệu S2 - Trích đo sơ đồ thửa đất ngày 18/01/2022*) anh Q, chị H và anh Hải đều xác nhận là anh Q, chị H mua của ông bà Mẫn, Đức từ năm 2012 và đã được sát nhập liền thổ, liền thửa với đất nông nghiệp của gia đình, phần đất này anh Q, chị H đều xác nhận là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với diện tích 1.626,5m² (*ký hiệu S1 - Trích đo sơ đồ thửa đất ngày 18/01/2022 gồm 200m² đất thổ cư và 1.426,5m² đất nông nghiệp*), chị H xác định là tài sản chung của vợ chồng, nhưng anh Q và anh Hải đại diện cho các thành viên trong gia đình cho rằng đây là đất của ông Trân, bà Định và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả lại phần đất này cho các thành viên trong gia đình.

Về nguồn gốc thửa đất 1.626,5m² (ký hiệu S1 tại Tiểu khu 19/5): Lờ khai của các đương sự và trong văn bản của Ủy ban nhân dân huyện MC đều xác định nguồn gốc đất tại Tiểu khu 19/5 là do ông Trần (tên gọi khác là Chân), bà Định khai phá từ những năm 1978 để canh tác nông nghiệp, đến năm 1992 làm nhà để ở, đến tháng 8/1992 cho con trai là Đặng Hữu Q quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay.

Về quá trình sử dụng đất: Từ năm 1992, ông Trần, bà Định đã cho con trai là Đặng Hữu Q được quyền quản lý, sử dụng thửa đất tại Tiểu khu 19/5, các thành viên trong gia đình đều biết nhưng không ai có ý kiến hay phản đối việc này; anh Q là người thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính về đất, nộp thuế đối với cơ quan Nhà nước liên tục từ năm 1995, đồng thời cũng là người trực tiếp xây dựng, cải tạo nhà cửa, trồng cây, quản lý đất đai ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp. Năm 1998, anh Q kết hôn với chị H và về chung sống tại nhà, đất ở Tiểu khu 19/5, hai bên không có thỏa thuận hay phân định là tài sản riêng mà cùng nhau tạo dựng, quản lý, sử dụng đất ổn định, sau đó có nhận chuyển nhượng thêm đất của một số hộ gia đình giáp ranh bên cạnh và sát nhập vào đất của gia đình đang sử dụng mà không phân định đất chung, đất riêng; đồng thời năm 2019 toàn bộ diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sêri CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H. Năm 2020 anh Q, chị H đã chuyển nhượng một phần đất nông nghiệp cho ông Phạm Anh Tuấn, các thành viên trong gia đình đều biết nhưng không ai có ý kiến hay đòi hỏi quyền lợi gì. Tại phiên tòa, các đương sự đều xác nhận không yêu cầu giải quyết về diện tích đất và số tiền mà anh Q, chị H đã chuyển nhượng cho ông Phạm Anh Tuấn, cũng không yêu cầu phải đưa ông Phạm Anh Tuấn vào tham gia tố tụng; trường hợp nếu phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

*** Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:** Trên cơ sở (1) Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (2) Biên bản họp gia đình ngày 27/12/2019; (3) Biên lai thu thuế nhà, đất anh Đặng Hữu Q đã thực hiện nộp từ năm 1995 đến năm 2011; (4) Sổ Mục kê đất đai; (5) Biên bản kiểm tra thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để cấp Giấy chứng nhận; (6) Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư; (7) Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (8) Biên bản kết thúc công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền; (9) Biên bản họp Hội đồng tư vấn xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn NTMC; (10) Sơ đồ trích đo thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai trích đo; (11) Tờ trình số 1225/TTr-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thị trấn NTMC về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liên với đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn NTMC (trong đó có anh Đặng Hữu Q tại tiểu khu 19/5).

Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện MC đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H với diện tích 3.759,4m² (trong đó có 200m² đất ở và 3.559,4m² đất nông nghiệp).

Ngày 30/3/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La đã thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 cho gia đình anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H với diện tích 1.876,4m² đất (trong đó có 200m² đất ở và 1.676,4m² đất nông nghiệp), do đã chuyển nhượng một phần đất cho ông Phạm Anh Tuấn (Tại phiên toà, các đương sự đều xác nhận chỉ đề nghị Toà án giải quyết vụ án trong phạm vi diện tích 1.876,4m² đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2021 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H).

Căn cứ vào văn bản trả lời số: 702/UBND-TNMT ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện MC và văn bản nêu ý kiến đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 339/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 18/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La đều xác nhận, thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q, vợ là Nguyễn Thị H đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận số 1433 ngày 23/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La xác định chữ ký và chữ viết của anh Đặng Thanh H trong Biên bản họp gia đình ngày 27/12/2019 với bản mẫu chữ viết, chữ ký của anh Đặng Thanh H không phải do cùng một người ký, viết ra. Tại phiên toà, anh Đặng Hữu T là con trai cả của ông bà Trần, Định và cũng là một trong các đồng thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất thừa nhận Biên bản họp gia đình ngày 27/12/2019 là do chính tay anh Thắng viết và ký tên, riêng anh Hải vắng mặt nên không được ký tên vào Biên bản họp gia đình về việc cho anh Q, chị H nhà và toàn bộ diện tích đất khai hoang, vì vậy anh Hải cho rằng Biên bản họp không có giá trị và là cơ sở đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Q, chị H. Tuy nhiên, ngoài Biên bản họp gia đình do anh Q, chị H cung cấp, cơ quan có thẩm quyền còn căn cứ vào nhiều tài liệu, giấy tờ khác theo quy định của Luật Đất đai như: (1) Biên lai thu thuế nhà, đất; (2) Sổ mục kê đất đai; (3) Xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn NTMC về quá trình quản lý, sử dụng ổn định đất từ năm 1992 đến nay; (4) Xác nhận của các hộ giáp ranh; (5) Danh sách các hộ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được niêm yết công khai..., đây đều là các giấy tờ có giá trị pháp lý quan trọng và là cơ sở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Q, chị H theo quy định. Như vậy, việc anh Hải không được ký vào Biên bản họp gia đình ngày 27/12/2019 không có ý nghĩa trong việc xác định quy trình, trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện MC và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La là sai; hơn nữa, bản thân anh Hải và các thành viên khác trong gia đình đều biết

việc anh Q, chị H đang quản lý, sử dụng đất ổn định và được cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không có ý kiến hay phản đối gì, chỉ khi chị H và anh Q có đơn xin ly hôn mới là lý do để phát sinh yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mặt khác, anh Đặng Thanh H cũng đã đi thoát ly gia đình từ năm 1984, anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Y thoát ly và sinh sống ổn định tại Tiểu khu 77 (nay là tiểu khu 19/5) từ khi xây dựng gia đình đến nay; chị Đặng Thị A đã đi lấy chồng và ở huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang từ năm 1993; không có căn cứ nào xác định việc các thành viên trong gia đình anh Hải đã tham gia khai hoang, sử dụng đất và tạo dựng nhà cửa trên diện tích đất tại Tiểu khu 19/5. Do đó, yêu cầu của anh Đặng Thanh H và các thành viên khác trong gia đình về việc trả lại thửa đất tại Tiểu khu 19/5 là không có cơ sở; đồng thời, căn cứ vào văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân huyện MC và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Q, chị H đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La (thừa ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La) cấp đổi ngày 30/3/2021.

Từ phân tích trên, xác định toàn bộ diện tích 1.876,4m² đất tại Tiểu khu 19/5 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019 là tài sản chung của vợ chồng anh Q, chị H và là cơ sở để phân chia tài sản chung theo quy định.

**** Về tài sản là công trình xây dựng, nhà ở và cây trồng gắn liền với đất:***

- Về công trình xây dựng, nhà ở và cây trồng trên đất tại Tiểu khu 19/5: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2022, các đương sự xác định tài sản trên đất gồm: nhà xây 01 tầng, tường gạch 110, nhà vệ sinh, nhà tắm, bể nước, tường xây đều do ông Trần, bà Định tạo dựng từ những năm 1994; tài sản khác gồm gara để xe, nhà kho, chuồng gà do anh Q, chị H tạo dựng; tổng giá trị công trình xây dựng trên đất tại Tiểu khu 19/5 là 69.180.000 đồng. Các cây trồng trên đất gồm: 04 cây bơ, 20 cây nhãn ghép trồng dưới 02 năm do anh Q, chị H trồng trong thời kỳ hôn nhân có giá trị 8.478.000 đồng; 03 cây nhãn ghép cho quả trên 10 năm do ông Trần, bà Định trồng từ năm 1991 có giá trị 11.250.000 đồng; tổng giá trị cây trồng trên đất tại Tiểu khu 19/5 là 19.728.000 đồng, các đương sự đều thống nhất giao cho anh Q tiếp tục quản lý, sử dụng khối tài sản này và anh Q phải có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho chị H.

- Về công trình xây dựng, nhà ở trên đất tại Tiểu khu BV: Anh Q, chị H xác định khối tài sản này do anh, chị tạo dựng từ năm 2010, sau đó đến năm 2016 anh chị xây mới, mở rộng thêm và đề nghị giải quyết, phân chia giá trị tài

sản theo quy định. Chị H xác nhận trong quá trình vợ chồng ly thân, chị có đầu tư vào quán bán hàng phía trước số tiền khoảng gần 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để sửa sang, tân trang; xét thấy đây là khoản tiền hình thành trong thời kỳ hôn nhân, được sát nhập và sử dụng cho khối tài sản của gia đình, mục đích tạo điều kiện cho con chung là cháu Tiến kinh doanh nên không coi đây là tài sản riêng của chị H và không có cơ sở hoàn trả lại chị H số tiền này.

*** Về tài sản là xe máy, xe ô tô:** Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ; kết quả định giá tài sản, hiện tại anh Q đang quản lý, sử dụng 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Chiến Thắng, Biển kiểm soát 16N - 2876, mua từ năm 2014(*đăng ký xe mang tên Lưu Văn Long; địa chỉ: An Lão, Hải Phòng*), trị giá 65.000.000 đồng; 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Getz, Biển kiểm soát 30E - 457.68, mua từ năm 2018(*đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Chín; địa chỉ: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội*); trị giá 135.000.000 đồng. Chị H đang quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave α , Biển kiểm soát 26K7- 7142, trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Wave α Biển kiểm soát 26H3-6842, trị giá 7.000.000 đồng. Anh Q và chị H đều xác nhận, đây là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Getz, Biển kiểm soát 30E - 457.68 anh Q trình bày đã bán để lấy tiền trả nợ nhưng không nêu rõ bán cho ai để trả nợ khoản tiền gì, cũng không cung cấp hợp đồng hay thoả thuận mua bán xe. Do anh Q là người cuối cùng quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô này nên anh Q phải có trách nhiệm đối với khối tài sản anh quản lý, sử dụng, đồng thời phải thanh toán lại một phần giá trị chênh lệch cho chị H. Căn cứ vào giấy tờ xe photo và các đặc điểm mô tả của xe ô tô, Hội đồng định giá đã tiến hành khảo sát giá để làm cơ sở phân chia giá trị tài sản và các đương sự đều nhất trí giá do Hội đồng định giá tài sản tiến hành.

Đối với chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Chiến Thắng, Biển kiểm soát 16N - 2876 là phương tiện anh Q đang sử dụng để làm việc, kiếm thu nhập nuôi sống bản thân nên cần giao chiếc xe ô tô này cho anh Q tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave là phương tiện hai mẹ con chị H đang sử dụng để đi lại, công tác, làm việc và phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày nên tiếp tục giao 02 chiếc xe máy cho chị H quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2022, các bên đương sự đã cam kết, giữ nguyên hiện trạng các tài sản nêu trên; trường hợp một trong các bên cố tình làm thay đổi hiện trạng, làm ảnh hưởng đến tài sản đã được giao cho người kia quản lý thì phải chịu trách nhiệm về hành vi đó và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, chị H và anh Q trình bày, trong quá trình đợi Toà án giải quyết, do cần tiền nên anh Q đã bán chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H3 - 6842 giao cho chị H quản lý, sử dụng, vì vậy anh Q phải có trách nhiệm bồi thường đối với chiếc xe máy mà anh Q đã bán.

*** Phân chia tài sản và thanh toán giá trị chênh lệch:**

- *Phân chia tài sản là đất và công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất:*

Xét thấy, anh Q, chị H có 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại các địa điểm khác nhau, là các khối tài sản độc lập, tách rời, không phụ thuộc vào nhau nên có thể phân chia bằng hiện vật. Hiện anh Q đang quản lý và sử dụng nhà, đất tại Tiểu khu 19/5 nơi có nguồn gốc do bố mẹ để anh Q khai hoang, tạo dựng, có vườn cây ăn quả là nguồn thu nhập của anh Q. Chị H là giáo viên, cùng các con đang quản lý và sử dụng nhà đất tại Tiểu khu BV gần nơi chị công tác, hiện phần nhà phía trước cửa tiếp giáp mặt đường chị đã đầu tư tiền, cải tạo thành quán bán hàng cho cháu Tiến kinh doanh cửa hàng ăn uống. Do đó, việc giao tài sản là đất và công trình xây dựng gắn liền với đất tại Tiểu khu 19/5 cho anh Q; giao tài sản là đất và công trình xây dựng gắn liền với đất tại Tiểu khu BV cho chị H được tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, công việc của anh chị và các cháu hiện nay.

Căn cứ bảng tính giá trị tài sản do Hội đồng định giá công bố: Diện tích đất tại Tiểu khu 19/5 giao cho anh Q quản lý, sử dụng có giá trị: 7.545.749.000 đồng (*Bảng chữ: Bảy tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Diện tích đất này có nguồn gốc do ông Trần, bà Định khai hoang từ những năm 1978 để canh tác, sản xuất nông nghiệp; năm 1992 đất đã chuyển giao cho anh Q, chị H là người tiếp quản, duy trì việc quản lý, tôn tạo, sử dụng đất đai và thực hiện nghĩa vụ tài chính với cơ quan nhà nước, đến năm 2019 anh Q, chị H được công nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và xác định là tài sản chung của vợ chồng, nhưng phải ghi nhận công khai hoang, cải tạo, trông coi, bảo vệ đất đai của ông Trần, bà Định từ năm 1978 đến khi cho anh Q tiếp quản vào năm 1992 quản lý, sử dụng ổn định từ đó đến nay mới đảm bảo hài hoà quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự trong vụ án.

Tại thời điểm giải quyết vụ án, thửa đất giao cho anh Q sử dụng có giá trị 7.545.749.000 đồng (giá tính theo Bảng giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La là 1.501.120.000 đồng). Xét thấy, thửa đất tại Tiểu khu 19/5 có giá trị rất lớn là do yếu tố khách quan của thị trường bất động sản, nên ngoài căn cứ vào tình trạng giá đất, thì khi tính công khai hoang còn phải dựa trên các yếu tố về địa điểm, địa hình, địa thế đất đai, công sức khai phá, thời gian cải tạo, trông coi, bảo vệ diện tích đất khai hoang từ năm 1978. Cần chia 1/3 giá trị thửa đất trên là tiền công sức khai hoang cho ông Đặng Hữu Trần và bà Nguyễn Thị Định:

Cụ thể 7.545.749.000 đồng: 3 phần = 2.515.249.666 đồng. Sau khi trừ đi tiền công khai hoang, giá trị thửa đất tại Tiểu khu 19/5 của anh Q còn lại là 5.030.499.332 đồng. Làm tròn số là 5.030.499.000 đồng (*Bảng chữ: Năm tỷ không trăm ba mươi triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng*), số tiền này cần được nhập vào khối tài sản chung của vợ, chồng để chia theo pháp luật. Do ông Đặng Hữu Trần và bà Nguyễn Thị Định đều đã chết nên số tiền

2.515.249.666 đồng được coi là di sản thừa kế của những người ở hàng thừa kế thứ nhất gồm anh Thắng, anh Hải, chị Yến, chị Anh và anh Q. Tiền thanh toán công khai hoang được xác định là nghĩa vụ thanh toán chung của anh Q và chị H. Do anh Q là người được giao quản lý, sử dụng phần đất này, lợi thế đất có giá trị lớn, thu nhập hàng năm từ vườn cây ăn quả cao và diện tích đất rộng hơn gấp nhiều lần so với diện tích đất giao cho chị H quản lý, sử dụng, xu hướng giá trị đất còn tăng nhiều trong tương lai; trong khi chị H có công việc là giáo viên, lương tháng thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng, hiện chị H còn phải hỗ trợ cháu Tiến sửa sang quán để làm ăn kinh doanh; mặt khác, chị H còn phải chăm sóc, nuôi dưỡng, chi phí học hành cho cháu Khánh; các đồng thừa kế lại là thành viên trong gia đình anh Q nên việc khấu trừ vào giá trị tiền đất và buộc anh Q có trách nhiệm thanh toán giá trị công khai hoang cho các đồng thừa kế trong gia đình là hợp lý và sẽ thuận lợi hơn trong quá trình thi hành án.

Diện tích đất tại Tiểu khu BV giao cho chị H sử dụng có giá trị 4.436.804.000 đồng; công trình xây dựng trên đất có giá trị 789.346.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị H quản lý, sử dụng là 5.226.150.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- *Phân chia tài sản là phương tiện ô tô, xe máy và cây trồng trên đất:*

Anh Q được giao quản lý, sử dụng 02 chiếc xe ô tô (trong đó 01 chiếc xe nhãn hiệu Chiến Thắng Biển kiểm soát 16N - 2876 có giá trị 65.000.000 đồng, 01 chiếc xe Gezt Biển kiểm soát 30E - 457.68 có giá trị 135.000.000 đồng); tài sản là phương tiện ô tô giá trị 200.000.000 đồng; 04 cây bơ, 20 cây nhãn ghép trồng dưới 02 năm có giá trị 8.478.000 đồng; 03 cây nhãn ghép cho quả trên 10 năm có giá trị 11.250.000 đồng; tài sản là cây trồng giá trị 19.728.000 đồng. Tổng tài sản là ô tô, cây trồng trên đất anh Q được giao quản lý, sử dụng có giá trị 219.728.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Chị H được giao quản lý, sử dụng 02 chiếc xe máy (trong đó 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H3 - 6842 có giá trị 7.000.000 đồng, 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 26K7 - 7141 có giá trị 8.000.000 đồng). Tổng tài sản là phương tiện xe máy chị H được giao quản lý, sử dụng có giá trị là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Như vậy, tài sản chung anh Q được nhận có giá trị **5.319.407.000** đồng ($5.030.499.000 \text{ đồng} + 219.728.000 \text{ đồng} + 69.180.000 \text{ đồng}$); chị H được nhận có giá trị **5.241.150.000** đồng ($5.226.150.000 \text{ đồng} + 15.000.000 \text{ đồng}$). Tổng giá trị khối tài sản chung của anh Q, chị H là **10.560.557.000** đồng (*Mười tỷ năm trăm sáu mươi triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Theo quy định của pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng; anh Q, chị H mỗi người sẽ được nhận $\frac{1}{2}$, giá trị tài sản tương ứng với số tiền là **5.280.278.500** đồng (*Năm tỷ hai trăm tám mươi triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Tại phiên toà, anh Q và chị H đều xác nhận, trong quá trình Toà án đang giải quyết vụ án, anh Q đã tự ý bán chiếc xe máy BKS 26H3 - 6842, trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Xét thấy, anh Q được nhận khối tài sản có giá trị nhiều hơn chị H, nên anh Q phải có trách nhiệm thanh toán lại cho chị H giá trị chênh lệch của tài sản chung vợ chồng là **46.128.500 đồng** ($5.319.407.000 \text{ đồng} - 5.280.278.500 \text{ đồng} = 39.128.500 \text{ đồng} + 7.000.000 \text{ đồng} = 46.128.500 \text{ đồng}$).

[2.4] **Về nợ chung:** Anh Đặng Hữu Q khai, năm 2016 anh Q có vay của anh trai là Đặng Thanh H; trú tại tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La số tiền 300.000.000 đồng. Lý do vay là để trả nợ tiền xây nhà tại tiểu khu 77, thị trấn NTMC, huyện MC, đến nay chưa trả được phần nào. Khi vay có lập giấy tờ viết tay, không tính lãi, không hẹn thời hạn trả, chỉ có anh Q là đại diện gia đình ký vào giấy vay mượn; năm 2017 anh Q vay của chị gái là Đặng Thị Asố tiền 200.000.000 đồng, vay để mua xe ô tô BKS 30E - 457.68, chỉ có giấy viết tay, có chữ ký của anh Q là đại diện gia đình, đến nay chưa trả được phần nào, chị Anh cho vay cũng không tính lãi và không hẹn ngày trả. Anh Q yêu cầu chị H cùng nhau trả số tiền nói trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không nhất trí số nợ trên, anh Q cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các khoản nợ chung nên không có cơ sở chấp nhận. Trong phạm vi vụ án này, nguyên đơn chị H xác định không có nợ chung nên Toà án không có cơ sở xem xét, giải quyết; trường hợp sau khi giải quyết xong vụ án mà phát sinh tranh chấp về nợ chung vợ chồng thì các bên đương sự có quyền yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[2.5] **Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Như những nội dung đã phân tích, đánh giá tại phần xác định quyền quản lý, sử dụng đất của anh Đặng Hữu Q đối với thửa đất tại tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, có diện tích đất còn lại là 1.876,4m²; trong đó có 200m² đất thổ cư, đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 ngày 30/03/2021 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H. Ủy ban nhân dân huyện MC và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 99, điểm b khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 xác định quyền sử dụng đất đai là của anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H và Ủy ban nhân dân huyện MC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 ngày 27/12/2019 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi chia khối tài sản này cần chia một phần là công sức khai hoang cho ông Đặng Hữu Trân, bà Nguyễn Thị Định. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh H về việc Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019 mang tên Đặng

Hữu Q, Nguyễn Thị H, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2021.

[2.6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về giải quyết quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung của vợ chồng; không có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thanh H về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh Q, chị H.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Các đương sự gồm anh Q, chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với tài sản được chia theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Hải phải chịu án phí do yêu cầu độc lập không được chấp nhận.

Về các chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 16.450.000 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), chị H và anh Q có nghĩa vụ mỗi người phải chịu một nửa chi phí này; do chị H đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng nên anh Q có nghĩa vụ thanh toán cho chị H số tiền 8.225.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 59, 62, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 134, 138, 213, 219 Bộ Luật Dân sự năm 2005; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 28, 34, 37, 147 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 32, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thanh H; cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Hữu Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hữu K sinh ngày 01/10/2004 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Khánh trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đặng Hữu Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Đặng Hữu Q phải cấp dưỡng, nuôi con chung.

3. Về tài sản chung:

3.1. Giao cho Nguyễn Thị H các tài sản:

+ Được quyền quản lý, sử dụng 125m² đất, loại đất ở đô thị và công trình nhà ở xây dựng gắn liền với đất tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đồng cỏ; Phía Tây giáp đường bê tông hiện trạng (Quốc lộ 43); Phía Nam giáp nhà Dung Toàn; Phía Bắc giáp đường nhựa hiện trạng; đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AB 120772 mang tên Đặng Thị Y, do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 22/6/2005, chị Đặng Thị Y đã xác lập Hợp đồng chuyển nhượng cho anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H và được công chứng, chứng thực vào ngày 08/5/2019.

+ Được tạm giao để sử dụng 32,9m² đất hành lang giao thông không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản, công trình trên đất cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về phân diện tích đất này.

+ Được quyền quản lý, sử dụng công trình xây dựng trên đất gồm: 01 công trình nhà xây 2 tầng, 1 tum, tường xây gạch 110, sàn đổ bê tông cốt thép, mái tầng tum lợp tôn, nền lát gạch ceramic; bán mái (bếp), tường xây gạch 110, nền láng vữa xi măng, mái lợp fibroximang; tổng diện tích 1 sàn là 95m² (Ký hiệu từ S2 đến S6); 01 công trình nhà 01 tầng, giáp mặt đường Quốc lộ 43 (Ký hiệu S1), tường xây gạch 110, mái lợp tôn, trần tấm thạch cao, nền láng vữa xi măng, diện tích 62,9m²; trong công trình nhà 01 tầng có 01 gác xép lửng bằng gỗ diện tích 21,6m²; 01 bán mái khung cột sắt, nền láng vữa xi măng diện tích 17m².

Tổng diện tích đất chị H được giao quyền quản lý, sử dụng và tạm giao để sử dụng tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La là 157,9m² đất, cùng với các tài sản là công trình xây dựng, nhà ở trên đất thể hiện cụ thể trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Sơ đồ trích đo thửa đất tại Tiểu khu BV, thị trấn NTMC ngày 18/01/2022, kèm theo bản án.

+ Được quyền quản lý, sử dụng tài sản gồm: 01 xe máy BKS 26H3 - 6842, đăng ký lần đầu ngày 15/6/2006, màu sơn đỏ - đen, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, đăng ký xe mang tên Đặng Hữu Q + 01 xe máy BKS 26K7 - 7142, đăng ký lần đầu ngày 11/02/2010, màu sơn đen - xám, nhãn hiệu HONDA, loại xe 2 bánh WAVE, đăng ký xe mang tên Lý Văn Vinh.

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H được nhận là **5.241.150.000** đồng (Năm tỷ hai trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.2. Giao cho Đặng Hữu Q các tài sản:

+ Được quyền quản lý, sử dụng 1.876,4m² đất (trong đó có 200m² đất ở đô thị và 1.676,4m² đất nông nghiệp); vị trí đất tại Tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông Nam giáp đường bê tông dân sinh; phía Đông Bắc giáp nhà ông Tùng; phía Tây Bắc giáp nhà ông

Tuần; phía Tây Nam giáp nhà Hà, Đức. Toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La (thừa ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La) cấp ngày 30/3/2021.

+ Được quyền quản lý, sử dụng công trình xây dựng và nhà ở gắn liền với đất gồm: Nhà xây 01 tầng, tường xây gạch 110, mái đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch hoa, diện tích 45m²; 01 gác xép lửng sàn bằng bê tông cốt thép, diện tích 12m² (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); 01 nhà vệ sinh, tường xây 110, mái đổ bê tông cốt thép, diện tích 4,4m² (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); Gara khung cột sắt, mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 42m² (công trình đưa vào sử dụng năm 2020); Nhà tắm (giáp bể nước), tường xây gạch block, nền láng vữa xi măng, mái lợp fibroximang, diện tích 2,6m² (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); 01 bể nước (giáp nhà tắm), tường xây gạch 110, đáy bể, nắp bể không có bê tông cốt thép (không có nắp), thể tích 1,4m³ (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); Bể chứa nước mưa, tường xây gạch 110, nắp bể đổ bê tông cốt thép, thể tích 5m³ (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); Bán mái cột tre, gỗ, mái lợp fibroximang, nền láng vữa xi măng, diện tích 16m² (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); Nhà kho + chuồng gà, tường xây gạch block, nền láng vữa xi măng, mái lợp fibroximang, diện tích 24m² (công trình đưa vào sử dụng năm 2000); Nhà vệ sinh (phía sau nhà, hiện không sử dụng), tường xây gạch 110, nền láng vữa xi măng, mái lợp fibroximang (công trình đưa vào sử dụng năm 1994); Tường rào bao quanh, xây gạch block, phía trước nhà và hai bên hông nhà (công trình đưa vào sử dụng năm 1994), tổng diện tích 88,44m².

+ Được quyền quản lý, sử dụng các cây trồng trên đất gồm: 03 cây nhãn ghép, cho quả trên 10 năm; 02 cây bơ trồng bằng hạt, cho quả trên 10 năm; 02 cây bơ trồng bằng hạt, cho quả trên 3 năm đến dưới 5 năm; 20 cây nhãn ghép, trồng dưới 2 năm.

(Các tài sản gồm đất, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất, cây trồng trên đất được thể hiện cụ thể trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2022 và Sơ đồ trích đo thửa đất tại Tiểu khu 19/5, thị trấn NTMC, kèm theo bản án).

+ Được quyền quản lý, sử dụng tài sản gồm: 01 chiếc xe ô tô BKS 16N-2876, đăng ký lần đầu ngày 24/3/2010; màu sơn xanh; loại phương tiện ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu THACO, sản xuất năm 2010 tại Việt Nam, niên hạn sử dụng năm 2035; phương tiện có hạn kiểm định đến hết ngày 31/5/2022 (đăng ký xe mang tên Lưu Văn Long; địa chỉ: An Lão, Hải Phòng) + 01 chiếc xe ô tô BKS 30E-457.68, đăng ký lần đầu ngày 17/3/2010; màu sơn bạc; loại phương tiện ô tô con, nhãn hiệu HUYNDAI, sản xuất năm 2009 tại Hàn Quốc, phương tiện có hạn kiểm định đến hết ngày 23/12/2022 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Chín; địa

chị: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội). Xe đã được anh Q chuyển nhượng, chỉ xác định giá trị xe là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản anh Q được nhận là **5.319.407.000** đồng (Năm tỷ ba trăm mười chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

3.3. Tổng giá trị khối tài sản chung của anh Đặng Hữu Q, chị Nguyễn Thị H là **10.560.557.000** đồng (Mười tỷ năm trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Anh Q và chị H mỗi người sẽ được nhận giá trị tương ứng là **5.280.278.500** đồng (Năm tỷ hai trăm tám mươi triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3.4. Về nghĩa vụ thanh toán:

- Anh Đặng Hữu Q có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị H giá trị chênh lệch của tài sản là 39.128.500 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng) và giá trị chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H3 - 6842 mà anh Q đã bán trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng cộng anh Q phải thanh toán cho chị H số tiền **46.128.500** đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Anh Đặng Hữu Q có nghĩa vụ thanh toán tiền công khai hoang đất cho các đồng thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần, bà Định số tiền 2.515.249.666 đồng. Làm tròn là **2.515.250.000** đồng (Hai tỷ năm trăm mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Q có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho người đại diện là anh Đặng Thanh H (đại diện cho anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Anh, chị Đặng Thị Y). Số tiền 2.515.250.000 đồng (Hai tỷ năm trăm mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được xác định là di sản thừa kế của ông Trần, bà Định; Giao cho anh Đặng Thanh H có trách nhiệm phân chia hoặc thỏa thuận số tiền này với các đồng thừa kế. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

4. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đại diện theo uỷ quyền là anh Đặng Thanh H) về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235269 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp ngày 27/12/2019, được cấp đổi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 559542 mang tên Đặng Hữu Q, Nguyễn Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La (thừa uỷ quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La) cấp ngày 30/3/2021.

5. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia là **113.280.278** đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng). Làm tròn số là 113.280.000 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0001200 ngày

06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC; chị Nguyễn Thị H còn phải nộp tiếp số tiền là 113.280.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*), nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La; địa chỉ: Bản Giăng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Anh Đặng Hữu Q phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia là 113.280.278 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*). Làm tròn số là 113.280.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*), nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La; địa chỉ: Bản Giăng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Anh Đặng Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0002285 ngày 07/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC.

- Anh Đặng Hữu Q phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 8.225.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng; chị H đã nộp đủ chi phí tố tụng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.”

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh

